

Số: /SGDDĐT-GDTrH,GDTX

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2023

V/v hướng dẫn ôn thi tuyển sinh
vào lớp 10 THPT công lập
không chuyên năm học 2023 – 2024

Kính gửi:

- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Trường PT DTNT huyện Lục Ngạn, Sơn Động.

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022-2023; tiếp theo Công văn số 269/SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 06/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc giám môn thi trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên và tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú (PT DTNT) năm học 2023-2024, Sở GDĐT hướng dẫn phòng GDĐT các huyện, thành phố, các trường PT DTNT huyện Lục Ngạn, Sơn Động chỉ đạo tổ chức ôn tập chuẩn bị cho Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023. Tăng cường nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh (HS); hoàn thành chương trình giáo dục phù hợp với khung kế hoạch thời gian năm học, nghiêm cấm việc cắt xén, dồn ép chương trình. Tiến hành rà soát việc thực hiện dạy học nội dung cốt lõi đảm bảo HS nắm vững kiến thức, kỹ năng cần đạt; tổ chức dạy học hiệu quả nội dung bổ sung kiến thức, ôn tập và luyện tập theo hướng dẫn tại Công văn 1278/SGDDĐT-GDTrH,GDTX ngày 25/8/2022 về việc ban hành Khung phân phối chương trình thực hiện trong năm học 2022-2023. Việc đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của HS đảm bảo nghiêm túc, công bằng, trung thực, khách quan. So sánh, đối chiếu, phân tích kết quả học tập qua các đợt kiểm tra để đánh giá sự tiến bộ của từng HS; tiếp tục tổ chức phân loại đối tượng HS, từ đó xây dựng, điều chỉnh kế hoạch dạy học, ôn tập phù hợp, sát đối tượng, nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Nội dung, kiến thức của các bài thi Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2023 - 2024 được quy định trong Khung phân phối chương trình ban hành kèm theo Công văn số 1278/SGDDĐT-GDTrH,GDTX ngày 25/8/2022 của Sở GDĐT (*Nội dung và cấu trúc đề thi của các môn gửi kèm công văn này*).

3. Các đơn vị chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu, thảo luận về nội dung và cấu trúc đề thi; tổ chức xây dựng nội dung ôn tập và hướng dẫn HS ôn tập thiết thực, hiệu quả.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, liên hệ với Sở GDĐT (Phòng GDTrH,GDTX) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- VP, TTr, các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH&GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bạch Đăng Khoa

Phụ lục
NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN
NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTrH,GDTX ngày /3/2023 của Sở GDĐT)

A. MÔN TOÁN

I. NỘI DUNG

1. Căn thức bậc hai, căn bậc ba: Tính toán, rút gọn, biến đổi biểu thức chứa căn bậc hai; tìm điều kiện xác định của căn thức bậc hai; rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai.
2. Hệ phương trình: Các phương pháp giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn; minh họa hình học tập nghiệm của hệ phương trình bậc nhất hai ẩn; giải và biện luận hệ phương trình có chứa tham số.
3. Phương trình bậc hai: Giải phương trình bậc hai; giải các phương trình quy về phương trình bậc hai một ẩn số; tìm điều kiện của tham số để phương trình thỏa mãn điều kiện về các nghiệm; các bài toán liên quan đến hệ thức Vi-ét và ứng dụng; sử dụng phương trình bậc hai để tìm cực trị, chứng minh đẳng thức, tìm nghiệm nguyên.
4. Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.
5. Hàm số và đồ thị: Hàm số $y = ax + b$; Hàm số $y = ax^2$ (a khác 0).
6. Hình học: Các bài toán có nội dung tính toán (Hệ thức lượng trong tam giác vuông; công thức tính độ dài đường tròn, cung tròn; diện tích hình tròn, hình quạt tròn); góc với đường tròn; chứng minh tứ giác nội tiếp và các điểm cùng nằm trên một đường tròn; vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn; chứng minh ba điểm thẳng hàng, ba đường thẳng đồng quy; các bài tập hình tổng hợp.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

Phần I. Trắc nghiệm (30% tổng số điểm)

Gồm 20 câu trắc nghiệm (14 câu đại số, 6 câu hình học; có 02 câu hỏi mang tính thực tiễn cuộc sống).

Phần II. Tự luận (70% tổng số điểm)

Câu 1. (2.5 điểm)

Bao gồm 02 đến 03 phần trong các nội dung sau: Tính giá trị biểu thức; biến đổi, rút gọn về căn thức; giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng, phương pháp thế; các bài toán liên quan đến hàm số bậc nhất.

Câu 2. (1.0 điểm): Giải phương trình bậc 2; phương trình bậc 2 chứa tham số; hệ thức Vi-ét và ứng dụng.

Câu 3. (1.0 điểm): Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.

Câu 4. (2.0 điểm) - (Gồm 03 ý)

Bài toán hình học phẳng (chứng minh tứ giác nội tiếp, nhiều điểm cùng nằm trên một đường tròn, các bài toán có nội dung tính toán, bài toán liên quan đến vị trí tương đối của đường thẳng với đường thẳng và với đường tròn; chứng minh ba điểm thẳng hàng, ba đường thẳng đồng quy,...).

Câu 5. (0.5 điểm)

Chứng minh bất đẳng thức; tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất; giải phương trình nghiệm nguyên;...

B. MÔN NGỮ VĂN

I. Hình thức thi: tự luận

II. Cấu trúc, nội dung

Phần I (4.0 điểm): Đọc hiểu

Yêu cầu thí sinh đọc hiểu một ngữ liệu (văn bản) nhằm kiểm tra kiến thức (chủ yếu là kiến thức tiếng Việt cấp THPT) và năng lực đọc hiểu của thí sinh (**với 06 câu hỏi**) ở các mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng. Cụ thể:

- Từ và phân loại từ.
- Các thành phần câu và các kiểu câu, dấu câu.
- Liên kết câu, đoạn trong văn bản; cách trình bày đoạn văn.

- Các biện pháp tu từ.
- Các phương châm hội thoại.
- Vai xã hội, lượt lời trong hội thoại và hành động nói.
- Cách dẫn trực tiếp và gián tiếp.
- Nghĩa tường minh và hàm ý.
- Các phương diện nghệ thuật của văn bản: Kiểu văn bản và phương thức biểu đạt, thể thơ, ngôi kể, chi tiết, hình ảnh,....
- Chủ đề, nội dung, của văn bản; tư tưởng, quan điểm, thái độ, tình cảm của tác giả; thông điệp, bài học rút ra,... từ văn bản.

Phần II (6.0 điểm): Làm văn

Câu 1. (2.0 điểm) : Yêu cầu thí sinh viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nghị luận về một vấn đề xã hội (có thể liên quan hoặc không liên quan đến văn bản trong phần Đọc hiểu).

Câu 2 (4.0 điểm): Yêu cầu thí sinh viết một bài văn nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích (thơ, văn xuôi) được học chính thức trong chương trình Ngữ văn lớp 9. Cụ thể:

- *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ).
- *Chị em Thúy Kiều* (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du).
- *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du).
- *Đồng chí* (Chính Hữu).
- *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật).
- *Bếp lửa* (Phạm Tiến Duật).
- *Đoàn thuyền đánh cá* (Huy Cận).
- *Ánh trăng* (Nguyễn Duy).
- *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải).
- *Viếng Lăng Bác* (Viễn Phương).
- *Sang thu* (Hữu Thỉnh).
- *Nói với con* (Y Phương).
- *Làng* (Kim Lân).
- *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long).
- *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng).
- *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê).

* **Lưu ý:** Các tác phẩm thuộc phần giảm tải, đọc thêm, tự học có hướng dẫn, văn bản nhật dụng không nằm trong nội dung câu hỏi phân nghị luận văn học.

C. MÔN TIẾNG ANH

I. NỘI DUNG

1. Kỹ năng nghe: Phù hợp năng lực học sinh lớp 9 (trình độ tương đương năng lực Bậc 2, theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

2. Ngữ âm

- Hậu tố: - ed, -s/-es.
- Cách phát âm của các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm.

3. Ngữ pháp

- Thì động từ.
- Câu so sánh.
- Câu điều kiện (loại I, II).
- Câu ước.
- Câu bị động.
- Mệnh đề quan hệ.
- Các dạng thức của động từ (Ving/ to-V/Vinf)
- Câu trực tiếp, gián tiếp.
- Câu hỏi đuôi.
- Mệnh đề chỉ thời gian, nguyên nhân, kết quả, nhượng bộ.
- Từ hạn định (mạo từ, lượng từ, đại từ, ...).
- Giới từ.
- Liên từ.
- Từ loại.

4. Từ vựng: đa dạng theo các chủ điểm ở cả chương trình tiếng Anh hệ 7 năm và 10 năm.

- Trường lớp, học tập, bạn bè, sở thích, hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.
- Lễ hội, phong tục và tập quán, địa danh nổi tiếng.
- Du lịch, giải trí, môi trường.

5. Câu giao tiếp: Các câu giao tiếp, hỏi-trả lời đơn giản.

- Lời xin lỗi, cảm ơn, yêu cầu, than phiền, gợi ý, chào hỏi, lời mời, lời khen, chúc mừng, ...
- Hỏi đường, xin phép, đề nghị giúp đỡ,...

6. Đọc hiểu: theo các chủ điểm ở cả chương trình tiếng Anh hệ 7 năm và 10 năm (trình độ tương đương năng lực Bậc 2, theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

7. Viết lại câu, sắp xếp câu: cấu trúc câu phổ biến ở cả chương trình tiếng Anh hệ 7 năm và 10 năm.

- So sánh.
- Mệnh đề trạng ngữ (nguyên nhân, kết quả, nhượng bộ).
- Mệnh đề quan hệ.
- Biến đổi thì động từ.
- Câu bị động.
- Câu gián tiếp.
- Câu điều kiện, câu ước.
- Câu biến đổi tính từ/ trạng từ, Ving/ to-V, so/such,...

8. Viết đoạn văn: Các chủ đề quen thuộc trong chương trình tiếng Anh ở cả chương trình tiếng Anh hệ 7 năm và 10 năm

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (80%)

Section A: Listening (2.0 pts)

Part 1: 4 questions.

Part 2: 4 questions.

Section B: Phonetics (1.0 pt).

Pronunciation: 4 questions.

Section C: Grammar, Vocabulary and Conversational exchange (3.0 pts).

12 questions

Section D: Reading comprehension (2.0 pts).

Part 1: Fill in the blanks with the given words: 4 questions (1.0 pt).

Part 2: Answer the questions: 4 questions (1.0 pt).

PHẦN 2: TỰ LUẬN (20%)

Writing (2.0 pts).

Part 1: Rewrite the sentences (2 sentences) (0.5 pt).

Part 2: Rearrange the words/phrases to make full sentences (2 sentences) (0.5 pt).

Part 3: Write a short paragraph (in about 100 words) (1.0 pt)
